

Số: /KH-UBND

Krông Pắc, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn huyện Krông Pắc

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua “chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn huyện Krông Pắc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội và hành động đồng bộ ở các cấp với sự tham gia của toàn dân thực hiện thắng lợi chương trình chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Tổ chức Phong trào thi đua Chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cơ bản của Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

1.3. Thông qua Phong trào thi đua Chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn huyện; từ đó đề xuất những giải pháp khắc phục khó khăn để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện

hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm của huyện và phấn đấu đến năm 2025 cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

2.1. Phong trào thi đua Chuyển đổi số phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ huyện đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng về hình thức, thiết thực và đạt hiệu quả.

2.2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi việc thực hiện Phong trào thi đua Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, luôn song hành trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3. Đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào và phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm. Việc bình xét, lựa chọn và đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở và đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định hiện hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Phạm vi: Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” được triển khai trên phạm vi toàn huyện.

2. Đối tượng thi đua:

2.1. Tập thể: Cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

2.2. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Nội dung phong trào thi đua:

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của chuyển đổi số với các nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

3.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính quyền số, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế số phát triển xã hội số.

3.3. Tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người dân và doanh nghiệp; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện.

3.4. Ưu tiên đảm bảo nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

3.5. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số.

3.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.7. Tích cực xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.8. Tăng cường đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, kịp thời cảnh báo cũng như xử lý các sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

3.9. Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua chuyển đổi số ở một số lĩnh vực:

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. 100% bệnh viện tuyến huyện, tuyến huyện thực hiện chuyển đổi số.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc huyện. Hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục phát triển các cơ sở đào tạo, lớp đào tạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc,... Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

d) Về lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển hệ thống thương mại điện tử tập trung vào các sản

phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung và các hệ thống giao thông đô thị; Chuyển đổi số hạ tầng logistics như cảng biển, kho vận,...; phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của huyện.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, năng lượng: Phát triển nền tảng thương mại điện tử của huyện trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng. Ứng dụng công nghệ trong việc cung ứng, sử dụng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

h) Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, lĩnh vực công nghiệp: Chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các doanh nghiệp trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Triển khai nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của huyện Krông Pắc và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Krông Pắc thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

k) Chuyển đổi số trong lĩnh vực dân cư: Mọi vấn đề liên quan đến công dân đều được kết nối, chia sẻ thông qua mã số định danh công dân, thông qua căn cước công dân. Triển khai các giải pháp để bổ sung, cập nhật thường xuyên thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống” một cách bền vững và lâu dài, cung cấp dữ liệu chính xác cho các sở, ban, ngành, địa phương; kết nối các hệ thống thông tin của huyện với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để giải quyết các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ chính quyền số, kinh tế số.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

1.1. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

1.2. 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

1.3. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

1.4. Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

1.5. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Phần đầu Kinh tế số chiếm 10% GRDP;

2.2. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

2.3. Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

3.1. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn;

3.2. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

3.3. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3.4. Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt 50%.

3.5. Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh cho huyện Krông Pắc.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Năm 2022 - 2023:

- Phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số trên toàn huyện. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

- Thông qua đánh giá kết quả thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện, tổ chức sơ kết Phong trào thi đua Chuyển đổi số, đề ra biện pháp, giải pháp tiếp tục thực hiện phong trào thi đua Chuyển đổi số (thời gian trong Quý IV năm 2023).

2. Năm 2024 - 2025:

- Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, đề ra biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện tốt nội dung, chỉ tiêu đã đề ra tại Phong trào thi đua Chuyển đổi số.

- Tổ chức tổng kết Phong trào thi đua (thời gian vào Quý IV năm 2025).

V. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua:

1.1. Đối với tập thể:

Cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số thiết thực hiệu quả; có đăng ký thi đua thực hiện Phong trào thi đua Chuyển đổi số; có sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt, cụ thể như sau:

a) Đối với phòng, ban, đơn vị huyện:

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới và thiết thực trong các ngành, lĩnh vực, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt từ 80% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản Mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Tối thiểu 60% có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn huyện, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện.

- Đạt tỷ lệ điểm cao theo Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

b) Đối với cấp xã, thị trấn:

- Tổ chức phong trào thi đua thiết thực hiệu quả; có nhiều sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt.

- Hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng đạt từ 60% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản Mật) được gửi, nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Đạt tỷ lệ điểm cao theo Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

c) Đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện: Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, chủ động sản xuất, thực hiện chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng “Made in Việt Nam” - sáng tạo Việt Nam, thiết kế tại Việt

Nam và sản xuất tại Việt Nam... phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

1.2. Đối với cá nhân:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia phong trào thi đua Chuyển đổi số;

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích được công nhận và nhân rộng trên địa bàn toàn huyện góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số trên địa bàn huyện;

- Trực tiếp xây dựng, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

2. Hình thức khen thưởng:

Tặng giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua, cụ thể như sau:

- Khen thưởng sơ kết Phong trào thi đua Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 vào năm 2023: Không quá 10 tập thể và 30 cá nhân.

- Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 vào năm 2025: Không quá 20 tập thể và 40 cá nhân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao và điều kiện cụ thể để ban hành kế hoạch phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số, hướng dẫn và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng và tiến độ, gửi Kế hoạch phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin và Phòng Nội vụ) **trước ngày 29/10/2022**.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng Phong trào thi đua Chuyển đổi số; tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện thực hiện chuyển đổi số; gắn với các phong trào, các cuộc vận động khác do các đoàn thể đang triển khai thực hiện, tạo động lực mới cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:

3.1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bám sát cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, cách làm sáng tạo hiệu quả của các điển hình tiên tiến trong thực hiện phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số.

3.2. Chủ động tham mưu và đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện phát động Phong trào thi đua Chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện.

3.3. Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua Chuyển đổi số hàng năm, sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Giao Phòng Nội vụ huyện:

4.1. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan ban hành hướng dẫn khen thưởng trong Phong trào thi đua Chuyển đổi số; thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện phong trào thi đua tại Hội nghị sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn huyện;

4.2. Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hàng năm, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

5. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện: Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong thực hiện Phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

6. Các doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện: Tăng cường hỗ trợ về ứng dụng công nghệ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; phát huy thế mạnh của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, thông tin nhằm phục vụ tốt cho hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

7. Hàng năm, các phòng, ban, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn và doanh nghiệp báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về phòng Văn hóa và Thông tin huyện (trước ngày 20/12) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025” trên địa bàn huyện Krông Pắc. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Lắk (Báo cáo);
- Sở TTTT tỉnh Đắk Lắk (Báo cáo);
- Sở Nội Vụ tỉnh Đắk Lắk (Báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (Phối hợp);
- Các, phòng, ban, đơn vị huyện (Thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (Thực hiện);
- Công thông tin điện tử huyện (Đăng tải);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Minh Trinh